

DIỄN TRÌNH BA TRĂM NĂM CỦA THÀNH PHỐ TRÈ HỒNG NGỰ

Đỗ Kim Trường*

Về thời gian, mười năm so với hai trăm và ba trăm năm chỉ là một khoảnh khắc. Tuy nhiên, có những khoảnh khắc rất đáng tự hào, bởi lẽ ở đó là sự thay đổi diệu kỳ của cảnh quan và cuộc sống của con người. Thành phố Hồng Ngự thuộc tỉnh Đồng Tháp là trường hợp như vậy.

1. Ba trăm năm trước...

Năm 1620, với nhân quan chính trị tiên cuộc của người đứng đầu chính quyền Đàng Trong, chúa Nguyễn Phúc Nguyên qua cuộc hôn nhân ngoại giao giữa con gái mình với vị Quốc vương Chân Lạp Chey Chettha II, đã tiếp tục công cuộc mở cõi về phương Nam từ thời chúa Tiên Nguyễn Hoàng. Bỏ qua những ghi chép mang tính tự tôn của Quốc sử quán triều Nguyễn và những gièm pha biếm nhả của truyền khẩu dân gian¹, vượt lên trên hết là sự hy sinh của Công nữ Ngọc Vạn mà người “lập trình” là chúa Sãi.

Năm 1623, qua vai trò của Hoàng hậu Somdach Prea Peaccac Voprey Prea Voreac Khsatthey (tức Ngọc Vạn), chúa Nguyễn được lập trạm thu thuế tại Prey Nokor và Kas Kobey (vùng Sài Gòn nay). Việc này tạo điều kiện cho những người Việt đã cư trú tại nơi đây và tiếp sau đó sự đảm bảo về an ninh và thuận lợi về kinh tế, như có ý kiến nhận định: “*Sự hiện diện của hai trạm thu thuế quan của chúa Nguyễn trên vùng Thủy Chân Lạp, cộng với việc công nữ người Việt đang là hoàng hậu của Chân Lạp chẳng những là một sự bảo đảm cho Việt kiều tại chỗ, mà còn là nguồn động viên cổ vũ lưu dân người Việt vào đây làm ăn sinh sống*” [3, tr.24]. Sau đó, các đợt lưu dân Việt từ miền Trung, nơi điều kiện tự nhiên

1. Về tiểu sử Công nữ Ngọc Vạn, các sử quan triều Nguyễn chỉ chép có một dòng: “*Là em cùng mẹ với hoàng tử trường Kỳ. Không có truyện*” [1, tr.57].

Theo Phan Khoang: “*Việc này, sử Việt Nam đương thời đều không chép, có lẽ các sử thần nhà Nguyễn cho là việc không đẹp nên giấu đi chăng?*” [2, tr.306].

Truyền khẩu dân gian có câu: “*Tiệc thay cây quế, cây hương. Để cho thẳng Mán, thẳng Mường nó leo*”.

Chào
 mừng
 tại
 hội
 Đàng
 Trong
 Tháp
 Thiên
 An
 Sơn
 giữa
 bát
 ngát
 quê
 hương
 Sơn
 Diu
 hàng
 dệt
 dệt

Đón
 tại
 thiên
 trường
 Thuận
 Cửu
 Long
 ngút
 sắc
 lúa
 trong
 xanh
 xanh
 xứ
 Sỏi
 lúa
 thiên
 thảo
 trơ
 người

khắc nghiệt, cùng với các cuộc chiến tranh phong kiến kéo dài, tệt tham quan ô lại, đã vào vùng đất mới tìm sinh kế. Đồng thời, cũng chính nhờ mối quan hệ đó, mà Đại Việt và Chân Lạp trở nên êm đẹp, dân cư hai nước có thể tự do qua lại sinh sống, tạo điều kiện cho lưu dân Việt ngày càng đông đảo hơn.

Năm 1698, Nguyễn Hữu Cảnh được chúa Nguyễn Phúc Chu cử vào kinh lược xứ Nông Nại lập ra phủ Gia Định (1698 - 1802), lấy đất Đồng Nai lập huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên và lấy xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, lập dinh Phiên Trấn với dân hộ khoảng bốn vạn [4, tr.112]. Khi đó, huyện Tân Bình với dinh Phiên Trấn về cương vực bao gồm Thành phố Hồ Chí Minh, cùng các tỉnh Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, *Lâm Tàu* (Chăm Măng Trạch, Vô Tà Ân, ...) và phần đất phía bắc sông Tiền của tỉnh Đồng Tháp ngày nay. Theo đó, vùng đất Hồng Ngự thuộc về dinh Phiên Trấn. Tuy nhiên, lúc này địa danh trên chưa ra đời.

2. Và hai trăm năm ...

Đến năm 1732, chúa Nguyễn Phúc Chu, lấy phía Nam dinh Phiên Trấn lập châu Định Viễn, dựng dinh mới Long Hồ.

Năm 1757, sau khi hỗ trợ quân sự cho Quốc vương Chân Lạp Nặc Tôn giành lại ngôi vua, chúa Nguyễn Phúc Khoát được chủ quyền đất Tầm Phong Long.

Sau khi được đất Tầm Phong Long, theo hiến kế của

Nguyễn Cư Trinh, Võ vương đã lập nơi đây ba đạo: Châu Đốc (ở Hậu Giang), Tân Châu (ở Tiền Giang) và Đông Khẩu (ở Sa Đéc) đều thuộc dinh Long Hồ. Theo đó, vùng đất Hồng Ngự là một bộ phận của Tân Châu đạo.

Tiếp đến năm 1772, chúa Nguyễn Phúc Thuần lập đạo Trường Đồn, sau nâng lên thành dinh, gồm một huyện Kiến Khương với ba tổng: Kiến Đăng, Kiến Hưng và Kiến Hòa. Năm 1781, dinh Trường Đồn được đổi tên thành dinh Trấn Định. Vùng đất Hồng Ngự khi đó thuộc tổng Kiến Đăng, dinh Trấn Định.

Sau khi lên ngôi, năm 1802, vua Gia Long đổi Gia Định phủ thành Gia Định trấn với bốn dinh như trước: Trấn Biên, Phiên Trấn, Long Hồ và Trấn Định. Riêng Long Hồ thành dinh Vĩnh Trấn. Huyện Kiến Khương của dinh Trấn Định thành Kiến An (1806).

Năm 1808, Gia Định thành được thay cho Gia Định trấn, dinh Trấn Định đổi thành trấn Định Tường, Kiến An từ huyện thành phủ gồm ba huyện Kiến Đăng, Kiến Hưng và Kiến Hòa. Trong đó, huyện Kiến Đăng có hai tổng là Kiến Hòa và Kiến Phong. Trong đó, ở tổng Kiến Phong có 21/43 thôn thuộc tỉnh Đồng Tháp ngày nay.

Cùng với việc dinh Trấn Định thành trấn Định Tường, dinh Vĩnh Trấn đổi thành trấn Vĩnh Thanh và châu Định Viễn thành phủ gồm bốn huyện: Vĩnh Bình, Vĩnh Định, Tân An và Vĩnh An. Huyện

Vĩnh An có hai tổng Vĩnh Trinh và Vĩnh Trung. Trong đó có thôn Long Khánh của tổng Vĩnh Trinh thuộc vùng đất Hồng Ngự.

Năm 1818, vua Gia Long cho dời đạo Tân Châu, Trịnh Hoài Đức chép việc này như sau: "*Năm Gia Long thứ 17 (1818), phụng chỉ dời đạo Tân Châu đến cù lao Long Sơn, dời đạo Chiên Sai đến cửa trên sông Hiệp Ân, dời đạo Hùng (Hồng) Ngự đến cửa dưới sông Hiệp Ân,...*" [4, tr.219 - 220]. Ở đây cần lưu ý, đạo Tân Châu được lập từ năm 1757, còn các "đạo" Chiên Sai và Hùng (Hồng) Ngự trong trích dẫn trên thực ra chỉ là *thủ* (*Thủ Chiên Sai*), *bảo* (*Bảo Hùng Ngự*)¹, tức những đồn binh ở vùng biên giới nhằm bảo vệ chủ quyền biên giới và an ninh (theo kiểu đồn, trạm biên phòng hiện nay), về phân cấp đều dưới sự kiểm quản của đạo. Khi đó, vùng đất Hồng Ngự thuộc thủ Chiên Sai và bảo Hùng Ngự (mới).

Sau khi vua Gia Long băng hà (1820), Minh Mạng kế vị. Năm 1833, triều Nguyễn bãi bỏ cơ chế *thành*, chia cả nước thành 30 tỉnh và 1 phủ Thừa Thiên. Gia Định thành được phân ra 6 tỉnh: Biên Hòa, Gia Định, Định Tường, Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên. Trong đó, thôn Long Khánh, tổng An Thành, huyện Đông Xuyên, tỉnh An Giang nằm trên vùng đất Hồng Ngự.

1. Xem: Bảo Hùng Ngự [5, tr.1714], Bãi Long Sơn [5, tr.1762 - 1763] và Cựu Chiên Sai Thủ Sở [4, tr.80].

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng ở Đà Nẵng mở đầu xâm lược nước ta. Năm 1862 đến 1954, chính quyền thực dân đặt Khu thanh tra hay Tham biện trên đất Nam Kỳ. Năm 1900, các khu Tham biện được đổi thành tỉnh. Nam Kỳ khi đó gồm 21 tỉnh do Chánh tham biện hay Chủ tỉnh đứng đầu. Vùng đất Hồng Ngự năm 1903, gồm 9 thôn: An Bình, Bình Thạnh, Thường Lạc, Thường Phước, Thường Thới, Tân Hội, An Phước, An Phong, Tân Thành thuộc huyện Tân Châu, tỉnh Châu Đốc. Năm 1929, 9 thôn trên được tách khỏi huyện Tân Châu để lập quận Hồng Ngự. Từ đây, Hồng Ngự trở thành đơn vị hành chính cấp quận, thuộc tỉnh Châu Đốc.

Từ năm 1954 đến 1975, vùng đất Hồng Ngự thuộc quận Hồng Ngự, tỉnh Phong Thạnh (2/1956), rồi tỉnh Kiên Phong (10/1956 - 1975).

Từ năm 1975 đến nay, vùng đất này được phân cấp thành huyện Hồng Ngự (1975 - 1989). Năm 1989, huyện Hồng Ngự tách ra thành lập huyện mới Tân Hồng và huyện Hồng Ngự. Đến năm 2009, huyện Hồng Ngự lại tách ra thành 2 đơn vị hành chính mới là Thị xã Hồng Ngự và huyện Hồng Ngự.

3. Trong hơn 10 năm (2009 - 2020)

Năm 2009, Hồng Ngự là thị xã của tỉnh Đồng Tháp, cùng với hai thành phố Cao Lãnh và Sa Đéc. Do vị trí địa lý đặc thù cộng với quyết tâm chính trị của chính quyền và



Khách sạn Sky Hotel trên Đại lộ Nguyễn Tất Thành, thành phố Hồng Ngự (Ảnh: Đỗ Kim Trường).

nhân dân đã tạo nên bộ mặt đô thị mới ở vùng biên. Năm 2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết 1003/NQ-UBTVQH14 thành lập thành phố Hồng Ngự, trực thuộc tỉnh Đồng Tháp.

4. Lời kết

Ba trăm năm trước, vùng đất Hồng Ngự chưa có tên và thuộc về dinh Phiên Trấn, phủ Gia Định. Rồi lần lượt thuộc Tân Châu đạo, dinh Trấn Định, trấn Định Tường và trấn Vĩnh Thanh, tỉnh Định Tường và tỉnh An Giang, tỉnh Châu Đốc, tỉnh Kiên Phong, tỉnh Đồng Tháp.

Từ vùng đất hoang vu, nê địa, với tinh thần lao động cần cù sáng tạo của các thế hệ lưu dân người Việt và sự lãnh đạo của chính quyền, trải qua 300 năm Hồng Ngự không ngừng thay đổi. Từ chưa có tên trên bản đồ, Hồng Ngự trở thành đồn thủ biên giới và

định hình địa danh, đến sự ra đời của quận Hồng Ngự (năm 1929), thị xã (2009) và nay là thành phố (2020). Nói tiếp quá trình hình thành và phát triển như trên, Hồng Ngự hiện nay tiếp tục vươn lên trở thành đầu mối vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc của tỉnh Đồng Tháp, xứng tầm là thành phố vùng biên, niềm tự hào của người dân đất Sen hồng □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc sử quán triều Nguyễn (2013), *Đại Nam liệt truyện*, Tập 1 - 2, Nxb. Thuận Hóa.
2. Phan Khoang (2016), *Việt sử xứ Đàng Trong 1558 - 1777*, Nxb. Khoa học xã hội và Sách Khai Tâm.
3. Nguyễn Hữu Hiếu (2020), *Nhìn lại xứ Gia Định và cuộc nội chiến Tây Sơn - Nguyễn Ánh (1777 - 1789)*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Trịnh Hoài Đức (2006), *Gia Định thành thông chí*, bản dịch Lý Việt Dũng, Nxb. Đồng Nai.
5. Quốc sử quán triều Nguyễn (2012), *Đại Nam nhất thống chí*, Tập 2, bản dịch Hoàng Văn Lâu, Nxb. Lao động và Trung tâm Văn hóa ngôn ngữ Đông Tây./.